

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN U MINH
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **71/2022/HNGĐ-ST**
Ngày 01-6-2022
V/v tranh chấp ly hôn và nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Minh Út

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Quốc Sự
Ông Nguyễn Hải Hưng

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Hoàng Anh là Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

Ngày 01 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 89/2022/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 02 năm 2022 về tranh chấp ly hôn và nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 86/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 5 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Phạm Thị C, sinh năm 1986 (xin vắng mặt)

- *Bị đơn:* Anh Dương Văn Ch, sinh năm 1984 (xin vắng mặt)

Cùng cư trú: Ấp 8, xã H, huyện M, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn là chị Phạm Thị C trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị C và anh Dương Văn Ch tự nguyện xác lập quan hệ hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện M, tỉnh Cà Mau ngày 20-3-2008. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm, anh Ch thiếu sự quan tâm đến cuộc sống gia đình dẫn đến thường xuyên cự cãi, mâu thuẫn giữa vợ chồng không thể hàn gắn. Nay chị C yêu cầu ly hôn với anh Ch.

Về con chung: Có 02 người con chung tên Dương Huyền T (nữ), sinh ngày 28-01-2009 và Dương Huyền Tr (nữ), sinh ngày 01-8-2017. Khi ly hôn, chị C yêu cầu nuôi dưỡng cháu Huyền Tr, giao cháu Huyền T cho anh Ch nuôi dưỡng; chị C yêu cầu anh Ch có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi Huyền Tr mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 05-5-2022, anh Dương Văn Ch trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Ch và chị C tự nguyện sống chung với nhau và có tổ chức lễ cưới vào năm 2008, có đăng ký kết hôn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm, hiện nay không còn tình cảm vợ chồng nên anh Ch đồng ý ly hôn với chị C.

Về con chung: Anh Ch đồng ý nuôi dưỡng cháu Huyền T, giao cháu Huyền Tr cho chị C nuôi dưỡng. Đối với yêu cầu cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng là quá cao nên anh không đồng ý cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh Ch không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Phạm Thị C và anh Dương Văn Ch có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt đúng theo quy định pháp luật, nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt chị C và anh Ch.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị C và anh Dương Văn Ch tự nguyện xác lập quan hệ hôn nhân và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện M, tỉnh Cà Mau vào ngày 20-3-2008 đúng theo quy định tại Điều 11 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000. Vì vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị C và anh Ch được pháp luật công nhận là hôn nhân hợp pháp và bảo vệ.

[3] Xét yêu cầu ly hôn của chị Phạm Thị C, thấy rằng: Tại bản tự khai ngày 05-5-2022, anh Ch xác định quá trình chung sống đã phát sinh mâu thuẫn, đời sống hôn nhân không hạnh phúc nên đồng ý ly hôn với chị C. Xét thấy, sự thống nhất thuận tình ly hôn của các đương sự là trên tinh thần tự nguyện, phù hợp với quy định pháp luật, không trái với đạo đức xã hội nên chấp nhận chị C ly hôn với anh Ch.

[4] Về nuôi con chung: Tại đơn khởi kiện, chị C yêu cầu nuôi dưỡng cháu Huyền Tr, giao cháu Huyền T cho anh Ch trực tiếp nuôi dưỡng và tại văn bản ngày 13-5-2022, chị C không yêu cầu anh Ch có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Xét yêu cầu của chị C phù hợp với ý kiến của anh Ch tại bản tự khai ngày 05-5-2022 và phù hợp với nguyện vọng của cháu Huyền T thể hiện tại văn bản ngày 13-5-2022 nên được chấp nhận. Vì vậy, cần giao cháu Huyền Tr cho chị C trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Huyền T cho anh Ch trực tiếp nuôi dưỡng; chị C và anh Ch không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[5] Tài sản chung, nợ chung: Chị C và anh Ch đều không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về án phí: Chị Phạm Thị C phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu của chị C.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 4 Điều 147, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 51, 56, 81 và Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình; Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Phạm Thị C ly hôn với anh Dương Văn Ch.

2. Về quyền nuôi con: Giao con chung tên Dương Huyền Tr (nữ), sinh ngày 01-8-2017 cho chị Phạm Thị C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; giao cháu Dương Huyền T (nữ), sinh ngày 28-01-2009 cho anh Dương Văn Ch trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị C và anh Ch đều không đặt ra nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Chị Phạm Thị C và anh Dương Văn Ch không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Phạm Thị C và anh Dương Văn Ch không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Án phí sơ thẩm: Chị Phạm Thị C phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Ngày 28 tháng 02 năm 2022, chị C đã dự nộp án phí 300.000 đồng tại biên lai số 0010308 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện U Minh, tỉnh Cà Mau, được chuyển thu.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Chị Phạm Thị C và anh Dương Văn Ch có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện U Minh;
- Chi cục THADS huyện U Minh;
- UBND xã H, huyện M;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Dương Minh Út

